

Số: ~~1049~~/QĐ-BVĐHYD

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày ~~15~~ tháng ~~4~~ năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu gói thầu Cung cấp và lắp đặt máy lạnh FCU cho khu vực ngoài trời đã được lắp kín từ lầu 7 đến lầu 14

GIÁM ĐỐC BỆNH VIỆN ĐẠI HỌC Y DƯỢC THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Quyết định số 3639/2000/QĐ-BYT ngày 18 tháng 10 năm 2000 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc thành lập Bệnh viện Đại học Y Dược TP HCM;

Căn cứ Quyết định số 3446/QĐ-BYT ngày 21 tháng 9 năm 2010 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc chuyển đổi loại hình hoạt động của Bệnh viện Đại học Y Dược TP HCM;

Căn cứ Quyết định số 727/QĐ-BYT ngày 15 tháng 3 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc ban hành Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Bệnh viện Đại học Y Dược TP HCM;

Căn cứ Luật Đấu thầu ngày 26 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26 tháng 6 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Quyết định số 342/QĐ-BVĐHYD ngày 21 tháng 02 năm 2023 của Giám đốc Bệnh viện Đại học Y Dược TP HCM về việc phê duyệt Kế hoạch lựa chọn nhà thầu Cung cấp và lắp đặt máy lạnh FCU cho khu vực ngoài trời đã được lắp kín từ lầu 7 đến lầu 14;

Xét đề nghị của Tổ Chuyên gia tại Tờ trình số ~~02~~/TTr-TCG ngày ~~04~~... tháng ... ~~4~~... năm 2023 về việc đề nghị phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu gói thầu Cung cấp và lắp đặt máy lạnh FCU cho khu vực ngoài trời đã được lắp kín từ lầu 7 đến lầu 14 và Báo cáo thẩm định số ~~02~~/BCTĐ-TTĐ ngày ~~09~~ tháng ... ~~4~~... năm 2023 của Tổ Thẩm định về việc thẩm định kết quả lựa chọn nhà thầu gói thầu Cung cấp và lắp đặt máy lạnh FCU cho khu vực ngoài trời đã được lắp kín từ lầu 7 đến lầu 14.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu gói thầu Cung cấp và lắp đặt máy lạnh FCU cho khu vực ngoài trời đã được lắp kín từ lầu 7 đến lầu 14 với các nội dung sau:

- Tên nhà thầu trúng thầu: Công ty Cổ phần Công nghiệp Xanh Việt Nhật;
- Giá trúng thầu: 681.694.000 VND (Bằng chữ: Sáu trăm tám mươi một triệu, sáu trăm chín mươi bốn nghìn đồng).

Giá trên đã bao gồm thuế, phí và các chi phí có liên quan.



- Danh mục trúng thầu: Theo phụ lục đính kèm.
- Loại hợp đồng: Trọn gói.
- Thời gian thực hiện hợp đồng: 4 tháng kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực.
- Nguồn vốn: Nguồn thu dịch vụ khám bệnh, khám bệnh.

Điều 2. Phòng Quản trị tòa nhà chịu trách nhiệm hoàn thiện hợp đồng đảm bảo tuân thủ các quy định hiện hành.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 4. Các Ông/Bà Trưởng phòng Hành chính, Trưởng phòng Tài chính Kế toán, Trưởng đơn vị Quản lý đấu thầu, Trưởng phòng Quản trị tòa nhà và các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Lưu: VT, QTTN (K09-038-thvu) (3).

GIÁM ĐỐC



Nguyễn Hoàng Bắc

PHỤ LỤC – DANH MỤC TRÚNG THẦU
(Đính kèm theo Quyết định số 1049/QĐ-BVĐHYD ngày 15/11/2023)

STT	Tên danh mục	Xuất xứ, ký mã hiệu, nhãn hiệu	ĐVT	Số lượng	Đơn giá (VND)	Thành tiền (VND)
1	Máy lạnh FCU âm trần, nối ống gió, làm lạnh bằng nước, công suất lạnh ≥ 36.000 BTU/h	Malaysia-FWC11C-Daikin	cái	9	32.000.000	288.000.000
2	Máy lạnh FCU âm trần, nối ống gió, làm lạnh bằng nước, công suất lạnh ≥ 24.000 BTU/h	Malaysia-FWC12C-Daikin	cái	1	32.000.000	32.000.000
3	Van cổng DN20	Thổ Nhĩ Kỳ-KVS-403-KVS	cái	20	432.000	8.640.000
4	Khớp nối mềm nối ren DN20	Thổ Nhĩ Kỳ-KVS-501 T-KVS	cái	20	496.000	9.920.000
5	Van điện từ DN20 (bao gồm 2 bộ phận: van khóa nước và bộ điều khiển)	Thụy Sĩ-C220Q-K/CQK24A-SR- Belimo	cái	10	4.445.000	44.450.000
6	Van cân bằng DN20	Australia-4017 M -HERZ	cái	10	2.840.000	28.400.000
7	Lọc Y DN20	Thổ Nhĩ Kỳ-KVS-200 T-KVS	cái	10	372.000	3.720.000
8	Biến thế	Việt Nam-BTA2-1P-2A(22/24)-Fushin	bộ	10	1.161.000	11.610.000
9	Bộ điều khiển/Thermostats + để	Mỹ-T6865H2WB - Honeywell	bộ	10	3.000.000	30.000.000
10	Ống thép D20 kèm cách nhiệt	Việt Nam-D20x2.87-Hòa Phát	m	133	92.000	12.236.000

Y TẾ
NH VIỆN
HỌC Y DƯỢC
HỒ CHÍ MINH
THỰC TP

STT	Tên danh mục	Xuất xứ, ký mã hiệu, nhãn hiệu	ĐVT	Số lượng	Đơn giá (VND)	Thành tiền (VND)
11	Các phụ kiện co, tê, măng xông nối cho ống thép để kết nối hoàn thiện cụm van và đường ống cấp hồi cho FCU	Việt Nam-PK-Hòa Phát	lô/máy	10	1.350.000	13.500.000
12	Ổng nước ngưng kèm cách nhiệt	Việt Nam-PD27x1.8-Bình Minh	m	68	33.000	2.244.000
13	Các phụ kiện co, tê, nút bịt, rắc co sông cho ống PVC	Việt Nam-PKD27x1.8-Bình Minh	lô/máy	10	1.350.000	13.500.000
14	Máng nước ngưng phụ hứng cụm van	Việt Nam-MNN- Tiến Minh	cái	10	2.025.000	20.250.000
15	Hộp gió đầu cấp cho FCU 36000BTU/h kèm cách nhiệt	Việt Nam-HGDC36000-Phú Hưng	cái	9	742.000	6.678.000
16	Hộp gió đầu cấp cho FCU 24000 BTU/h kèm cách nhiệt	Việt Nam-HGDC24000-Phú Hưng	cái	1	594.000	594.000
17	Hộp gió đầu hồi cho FCU 36000 BTU/h kèm cách nhiệt	Việt Nam-HGDH36000-Phú Hưng	cái	9	742.000	6.678.000
18	Hộp gió đầu hồi cho FCU 24000 BTU/h kèm cách nhiệt	Việt Nam-HGDH24000-Phú Hưng	cái	1	594.000	594.000
19	Cổ góp gió có cách nhiệt D150mm	Việt Nam-CGD150-Phú Hưng	cái	10	432.000	4.320.000
20	Nối mềm ống gió kết FCU	Việt Nam-NMD150-Phú Hưng	cái	10	432.000	4.320.000

STT	Tên danh mục	Xuất xứ, ký mã hiệu, nhãn hiệu	ĐVT	Số lượng	Đơn giá (VND)	Thành tiền (VND)
21	Van chỉnh gió có cách nhiệt D250mm	Việt Nam- VCGD250- Phú Hưng	cái	20	182.000	3.640.000
22	Van chỉnh gió có cách nhiệt D150mm	Việt Nam- VCGD150- Phú Hưng	cái	10	168.000	1.680.000
23	Ống gió mềm có cách nhiệt D250mm	Việt Nam- OGMD250- Phú Hưng	m	140	210.000	29.400.000
24	Ống gió mềm có cách nhiệt D150mm	Việt Nam- OGMD150- Phú Hưng	m	80	195.000	15.600.000
25	Miệng gió cấp, hồi	Việt Nam- MGH600x600- Phú Hưng	cái	40	218.000	8.720.000
26	Hộp miệng gió cấp, hồi	Việt Nam- HMG600x600- Phú Hưng	cái	40	475.000	19.000.000
27	Vật tư phụ	Việt Nam- VTP- Tiến Minh	lô/máy	10	2.700.000	27.000.000
28	Dịch vụ lắp đặt cho 1 máy lạnh		bộ	10	3.500.000	35.000.000
Tổng cộng (đã bao gồm thuế và các chi phí liên quan khác)						681.694.000
<i>Bằng chữ: Sáu trăm tám mươi một triệu, sáu trăm chín mươi bốn nghìn đồng</i>						

